

BIỂU 01: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KH SDD năm 2024 (ha)	Phân theo đơn vị hành chính cấp xã										
				Xã Đăk Long	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk Hring	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Ngok	Xã Đăk Ui	Xã Đăk La	Xã Hà Mòn	Xã Ngok Wang	Xã Ngok Réo	TT Đăk Hà
I	Tổng diện tích tự nhiên		84.503,8	6.029,5	26.505,8	6.777,6	4.500,5	3.672,1	9.580,2	5.056,2	3.805,5	6.313,4	10.715,7	1.547,4
1	Đất nông nghiệp	NNP	74.976,8	5.024,7	24.496,1	6.170,9	3.505,1	3.092,7	8.568,2	4.315,4	2.517,7	5.911,4	10.363,3	1.011,3
	<i>Trong đó</i>													
1.1	Đất trồng lúa	LUA	2.282,4	116,2	138,3	121,8	62,1	285,0	286,3	628,1	27,8	147,5	227,5	241,7
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	2.215,4	115,0	138,3	103,6	59,4	281,9	285,2	594,5	24,9	143,4	227,5	241,7
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	8.489,8	1.172,3	1.364,2	450,5	125,2	326,0	1.402,8	182,9	12,0	1.166,3	2.287,5	0,2
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	24.991,1	1.595,3	1.445,4	3.611,5	2.365,7	2.120,2	1.324,7	3.417,8	2.431,0	3.977,5	1.947,6	754,2
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	16.252,6		13.948,7	222,4	283,6	99,6	1.417,0				281,4	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	546,6				546,6							
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	21.995,8	2.122,0	7.596,7	1.721,5	88,5	231,9	4.121,6	43,9		594,0	5.475,7	
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN												
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	237,5	6,7	2,8	43,2	22,2	28,7	15,6	39,3	33,7	22,4	7,6	15,2
1.8	Đất làm muối	LMU												
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	181,1	12,2			11,3	1,2	0,1	3,5	13,2	3,7	136,0	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.622,1	359,8	739,7	460,0	987,2	530,6	312,6	713,6	1.287,8	386,7	308,5	535,8
2.1	Đất quốc phòng	CQP	108,6		100,0		3,0				0,1	4,8		0,7
2.2	Đất an ninh	CAN	57,3	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	51,0	1,6	0,2	0,1	3,8
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK												
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	83,1				37,2			45,9				
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12,4	0,2	6,4	1,5	0,6	0,6	0,2	1,3	0,2	0,2		1,2
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	76,8		0,8	2,3	9,9			20,2	8,3	0,3	15,2	19,8
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	3,0			3,0								
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	93,5	2,6	6,3	10,5		3,3		70,8				
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	4.524,0	237,0	452,4	229,4	792,0	437,7	189,7	389,2	1.166,9	241,4	131,3	257,1
	<i>Trong đó</i>													
-	Đất giao thông	DGT	1.046,6	68,1	117,8	92,3	97,4	75,9	58,3	118,6	99,2	97,4	66,6	155,1
-	Đất thủy lợi	DTL	964,8	21,4	5,0	24,8	63,8	325,9	112,0	172,1	55,3	128,9	46,4	9,4
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,7		0,3						0,3		0,1	1,0
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	5,1	0,7	0,2	0,3	0,1	0,5	0,2	0,2	0,2	0,8	0,2	1,7
-	Đất XD cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	65,5	4,1	4,8	8,1	6,1	2,5	4,5	5,9	2,9	4,6	2,1	20,0
-	Đất XD cơ sở thể dục thể thao	DTT	27,7	1,9	1,4	3,8	3,2	1,3	1,8	2,6	0,1	2,3	2,5	6,6
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.299,0	132,2	315,0	89,1	615,9	22,7		72,7	990,2		0,1	61,3
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,1		0,0	0,2		0,2					0,3	0,1
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG												
-	Đất cổ di tích lịch sử - văn hóa	DDT	3,4						0,2	1,1	2,1			
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	5,2								5,2			
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,5		1,5		3,4		1,6	5,1		1,1	0,4	0,4

BIỂU 01: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KH SDD năm 2024 (ha)	Phân theo đơn vị hành chính cấp xã										
				Xã Đăk Long	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk Hring	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Ngok	Xã Đăk Ui	Xã Đăk La	Xã Hà Mòn	Xã Ngok Wang	Xã Ngok Réo	TT Đăk Hà
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	88,2	8,7	6,1	10,5	2,1	8,9	11,1	10,8	11,4	5,8	12,8	0,2
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH												
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH												
-	Đất chợ	DCH	2,2		0,4	0,3						0,3		1,2
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL												
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	15,7	0,6	0,8	0,8	0,9	3,1	1,0	1,0	1,7	0,7	1,8	3,5
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,7	0,9	2,0			0,4	0,1	0,4	0,8			2,0
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	661,4	28,2	36,6	124,2	114,7	49,4	44,2	94,1	89,6	51,1	29,3	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	212,3											212,3
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,1	1,2	0,3	0,6	0,9	1,4	0,6	0,4	0,8	0,7	0,5	3,6
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,4		0,02	0,3		0,2	0,1	0,0	1,0	0,1		0,7
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG												
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN												
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	703,9	89,0	133,7	87,3	16,5	28,4	74,2	30,1	4,2	86,6	128,5	25,6
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	49,9		0,1			11,6	6,0	2,5	9,3	12,5	0,5	1,8
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK												
3	Đất chưa sử dụng	CSD	2.904,8	645,0	1.270,0	146,6	8,2	48,8	699,4	27,2		15,3	43,9	0,4

BIỂU 02: KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN ĐẮK HÀ- TỈNH KON TUM
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Phân theo đơn vị hành chính cấp xã										
				Xã Đăk Long	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk Hring	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Ngok	Xã Đăk Ui	Xã Đăk La	Xã Hà Môn	Xã Ngok Wang	Xã Ngok Réo	TT Đăk Hà
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	310,9	0,7	123,5	16,9	3,7	11,1	2,1	64,3	0,6	27,5	42,4	18,1
	Trong đó:													
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	9,7		0,2			2,2	0,1			4,0	1,4	1,8
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>												
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	56,1		20,3	1,1	1,2	1,6	0,6	1,8	0,3	8,5	20,0	0,9
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	175,1	0,7	33,6	15,9	2,5	7,3	1,5	62,5	0,3	14,5	21,1	15,4
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN												
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN												
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	70,0		69,5							0,5		
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>												
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN												
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN												
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN												
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		179,9										179,9	
	Trong đó:													
2.1	Đất trồng lúa chuyên sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN												
2.2	Đất trồng lúa chuyên sang đất trồng rừng	LUA/LNP												
2.2	Đất trồng lúa chuyên sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS												
2.4	Đất trồng lúa chuyên sang đất làm muối	LUA/LMU												
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS												
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU												
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)												
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)												
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)	179,9										179,9	
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/NKR (a)</i>												
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,2				0,1							0,1

(a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác. PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

BIỂU 03. DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN ĐẮK HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà)

STT	Hạng mục	Mã loại đất kế hoạch	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa		Căn cứ pháp lý	Nội dung thực hiện trong kỳ KH
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		Tờ bản đồ số	Số thửa đất số		
	Tổng diện tích kế hoạch		1.570,90	892,87	678,03						
1	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh		104,65	0,04	104,61						
1.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh										
a	Danh mục công trình dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024										
	* Đất an ninh		4,45	0,04	4,41						
1	Nhà làm việc công an xã Đắk La	CAN	0,19	0,04	0,15	DGD	Xã Đắk La	27	1314	Nghị quyết 12/NQĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
2	Nhà làm việc công an xã Đắk Hring	CAN	0,13		0,13	CLN	Xã Đắk Hring	130	312	Nghị quyết 12/NQĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
3	Nhà làm việc công an xã Đắk Long	CAN	0,19		0,19	TSC	Xã Đắk Long	17	446	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
4	Nhà làm việc công an xã Đắk Mar	CAN	0,10		0,10	CSD	Xã Đắk Mar	47	15	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
5	Nhà làm việc công an xã Đắk Ngọc	CAN	0,10		0,10	TSC	xã Đắk Ngọc	38	403	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
6	Nhà làm việc công an xã Đắk Pxi	CAN	0,12		0,12	DSH	Xã Đắk Pxi	51	332	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
7	Nhà làm việc công an xã Đắk Ui	CAN	0,10		0,10	DSH	Xã Đắk Ui	41	503	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
8	Nhà làm việc công an xã Hà Mòn	CAN	0,10		0,10	TSC	Xã Hà Mòn	73	20	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
9	Nhà làm việc công an xã Ngọc Réo	CAN	0,10		0,10	TSC	xã Ngọc Réo	29	1373	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
10	Nhà làm việc công an xã Ngọc Wang	CAN	0,15		0,15	CLN	Xã Ngọc Wang	48	75	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
11	Nhà làm việc công an thị trấn Đắk Hà	CAN	0,17		0,17	DTT	Thị trấn Đắk Hà	16	50	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 3740/CAT-PH10 ngày 30/11 của Công an tỉnh Kon Tum	CMĐ
12	Cơ sở làm việc Công an huyện Đắk Hà.(cơ sở 2)	CAN	3,00		3,00	CLN	Thị trấn Đắk Hà	50	145	Nghị quyết 12/NQ-ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương; Công văn số 3801/BCA-H01 ngày 01/11/2022 của Bộ Công an; Văn bản số 3617/CAH-PH10 ngày 21/11/2022; Thông báo số 558-TB/HU ngày 21/12/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Hà; Văn bản số 3531 ngày 23/12/2022 của UBND huyện Đắk Hà	CMĐ
	* Đất quốc phòng		100,20	-	100,20						

13	Nhà làm việc BCHQS xã Hà Mòn	CQP	0,10		0,10	TSC	Xã Hà Mòn	73	20	Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMĐ
14	Quy hoạch đất quốc phòng - Công trình: trường bắn, thao trường huấn luyện số 2/ Ban chỉ huy quân sự huyện Đăk Hà/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum	CQP	100,00		100,00	CLN, RSX, HNK	Xã Đăk Pxi	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Quyết định số 887/QĐ-QK ngày 14/6/2021 của Quân khu 5 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện số 2/ Ban chỉ huy quân sự huyện Đăk Hà/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMĐ
15	Nhà làm việc BCHQS xã Ngok Wang	CQP	0,10		0,10	TSC	Xã Ngok Wang	48	75+76	Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMĐ
1.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng										
1.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất										
1.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất										
2	Công trình, dự án còn lại		1.466,25	892,83	573,42						
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất heo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013		112,48	8,51	103,97						
2.1.1	Danh mục các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		63,41	4,01	59,40						
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024		51,61	-	51,61						
16	Dự án: Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà	DGT	18,83		18,83	LUC(0,21); HNK, CLN, RSX	Xã Đăk Pxi	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (đoạn qua huyện Đăk Hà)	THĐ-CMĐ
17	Dự án Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	DTL	32,78		32,78	LUC(4), HNK, CLN, RSX, DGT, SON	Xã Ngok Wang	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/4/2023, HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum; Quyết định số 200/QĐ-UBND, ngày 21/4/2023 Phê duyệt dự án Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	THĐ-CMĐ
b	Danh mục các dự án đăng ký mới năm 2024		11,80	4,01	7,79						

18	Đường từ Tỉnh lộ 671 (thôn 1, xã Hà Mòn) đến đường Lê Hồng Phong (Trung tâm Dạy nghề huyện).	DGT	11,80	4,01	7,79	LUC(1,8), HNK, CLN, ODT	Thị trấn Đăk Hà	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 97/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum ngày 29/4/2021 về chủ trương đầu tư dự án Đường từ Tỉnh lộ 671 (thôn 1 Hà Mòn) đến đường Lê Hồng Phong (Trung tâm dạy nghề); Quyết định số 391/QĐ-UBND tỉnh Kon Tum ngày 14/5/2021 về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường từ TL671 (thôn Hà Mòn 1) đến đường Lê Hồng Phong (Trung tâm Dạy nghề huyện); Quyết định số 1623 /QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện Đăk Hà	THĐ-CMĐ
2.1.2	Danh mục các dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		49,03	4,50	44,53						
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024		11,00	-	11,00						
19	Dự án Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung tại thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà: trong đó:		11,00	-	11,00		Xã Đăk Pxi	33,34	34(8,19,22,31,35,36,37,38,39,48,49,50,58,59); 33(8,13,14,25,26,37,40,41,47,48,56,57,66,75,76,29,	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	THĐ - CMĐ
	Đất giao thông	DGT	0,86		0,86	CLN					
	Đất trường Mầm non - Tiểu học	DGD	0,05		0,05	CLN					
	Đất khu thể thao	DTT	0,25		0,25	CLN					
	Đất chợ đầu mối	DCH	0,36		0,36	CLN					
	Đất nhà văn hóa , xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà	DVH	0,25		0,25	CLN					
	Đất ở tại nông thôn (các lô đất ở gia đình)	ONT	7,20		7,20	CLN					
Đất cây xanh, công viên	DKV	2,03		2,03	CLN						
b	Danh mục các dự án đăng ký mới năm 2024		38,03	4,50	33,53						
20	Nâng cấp tuyến đường liên xã Đăk Ngok đi xã Ngok Wang	DGT	5,30	2,50	2,80	HNK, CLN, SON	Xã Ngok Wang, Xã Đăk Ngok	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 73/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết số 33/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022,2023 và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum	THĐ-CMĐ
21	Nâng cấp tuyến đường liên xã Đăk Ngok đi xã Đăk Ui	DGT	4,40	2,00	2,40	LUC(0,2), HNK, CLN	Xã Đăk Ui, Xã Đăk Ngok	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất			THĐ-CMĐ
22	Đường Nguyễn Trãi, thị trấn Đăk Hà	DGT	1,70	-	1,70	CLN; ONT (0,4ha)	Thị trấn Đăk Hà	Tờ bản đồ số 12; 15; 16		Nghị quyết số 73/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết số 50/NQ-HĐND huyện Đăk Hà, ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện năm 2023	THĐ-CMĐ
23	Tiểu dự án 1: Hiện đại hóa thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Tô và huyện Ngọc Hồi (thuộc địa phận xã Đăk Hring)	DTL	0,13		0,13	CLN	Xã Đăk Hring	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 73/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum, vay vốn ADB; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đăng ký danh mục dự án bố trí Kế	THĐ-CMĐ
24	Tiểu dự án 2: Hiện đại hóa thủy lợi trên địa bàn huyện Đăk Hà và huyện Kon Rẫy - Xã Ngok Réo (hệ thống thủy lợi Kon Braih 1, Kon Braih 2)	DTL	26,03		26,03	LUC(4,42), HNK, CLN,	Xã Ngok Réo				
25	Điểm trường mẫu giáo Kon Teo Đăk Lấp	DGD	0,30		0,30	CLN	Xã Đăk Long	38	1057+950	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.. Nghị quyết 29/NQ-HĐND huyện Đăk Hà, ngày 29/9/2023 của HĐND huyện Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Đăk Hà thuộc nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện (bổ sung)	THĐ-CMĐ

26	Trạm y tế xã Đăk Pxi	DYT	0,17	0,17	CLN	Xã Đăk Pxi	51	233, 250	Nghị quyết số 81/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.. Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao Trung tâm, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương	THĐ-CMĐ
2.1.3	Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước		0,04	-	0,04					
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024									
b	Danh mục các dự án đăng ký mới năm 2024									
27	Đường vào chùa Khánh Phước	DGT	0,04	0,04	CLN, ONT	Xã Đăk La	11	87	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.. Thông báo số 2356/SNV-TG ngày 28/8/2023 của sở Nội vụ; Tờ trình số 06/TTr-BTS ngày 05/9/2023 của Ban trị sự giáo hội Phật giáo tỉnh Kon Tum	THĐ-CMĐ
2.2	Công trình, dự án chuyển mục đích chuyển mục đích sử dụng đất		731,19	281,17	450,02					
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024		702,63	281,13	421,50					
	* Đất nông nghiệp khác		578,40	225,00	353,40					
28	Tổ hợp chăn nuôi, trồng trọt và chế biến thực phẩm xuất khẩu - công ty cổ phần tập đoàn Ma Vin	NKH	576,90	225,00	351,90		Xã Ngok Réo	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Quyết định số 518/QĐ-UBND, ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh chấp nhận chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp chăn nuôi, trồng trọt và chế biến thực phẩm xuất khẩu tập đoàn Ma Vin	THĐ-CMĐ
	Hệ thống chăn nuôi gia cầm, thủy cầm	NKH	50,00	50,00	HNK, CLN, RSX, DGT, DTL, CSD					
	Hệ thống chăn nuôi heo	NKH	86,00	86,00	HNK, CLN, RSX, DGT, DTL, CSD					
	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	SKC	5,00	5,00	HNK, CLN					
	Nhà máy sản xuất phân hữu cơ	SKC	5,00	5,00	HNK, CLN					
	Hệ thống giết mổ và chế biến thực phẩm	SKC	5,00	5,00	HNK, CLN					
	Dự án trồng cây ăn quả lâu năm và cây lấy gỗ kết hợp vùng đệm sinh học	CLN	420,90	223,00	197,90	HNK, CLN, RSX, CSD				
	Đường vào khu nông nghiệp ứng dụng CNC MaVin	DGT	5,00	2,00	3,00	HNK, CLN				
29	Đất nông nghiệp khác xã Đăk La: Trang trại chăn nuôi ông Nguyễn Quang Thịnh	NKH	1,50	1,50	CLN	Xã Đăk La	24	296	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ
	* Đất Thương mại dịch vụ	TMD	5,43	-	5,43					
30	Cửa hàng xăng dầu Phương Nam (ông Vũ Quang Nam đăng ký)	TMD	0,33	0,33	CLN	Xã Đăk La	43	627	Sở Kế hoạch - đầu tư đã thẩm định tại Văn bản số 22/SKHĐT-DN ngày 05/01/2022 Về dự án Cửa hàng xăng dầu Phương Nam 2 do DNTT Phương Nam đề xuất	CMĐ

31	Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - du lịch (Khu du lịch sinh thái thác Đăk Pe, xã Đăk Pxi) - Đơn đăng ký của ông Vũ Văn Ngàn	TMD	5,10		5,10	HNK, CLN	Xã Đăk Pxi	27, 28, 36	651,648,653 61, 66, 652, 3	Văn bản số 1329/SKHĐT-UBND ngày 10/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum về dự án đầu tư "Khu tổ hợp thương mại - dịch vụ - du lịch" của Cty TNHH MTV Ngân Vũ. Văn bản số: 1348/VP-KTTH, ngày 14/5/2021 của Văn phòng - Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giới thiệu địa điểm đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Thác Đăk Pe, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà - Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ
	* Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,60	0,20	0,40						
32	Mở rộng Cơ sở thu mua chế biến bời lời tại thôn 1 xã Đăk La	SKC	0,50	0,20	0,30	CLN	Xã Đăk La	43	763	Nhu cầu của hộ gia đình - có đơn đăng ký kèm theo	CMĐ
33	Cơ sở thu mua chế biến nông sản tại xã Đăk Pxi (hộ gia đình ông Trần Ngọc Sang, thửa đất 144, tờ bản đồ 18)	SKC	0,10		0,10	CLN	Xã Đăk Pxi	18	144	Nhu cầu của hộ gia đình - có đơn đăng ký kèm theo	CMĐ
	* Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	70,00	40,00	30,00						
34	Mỏ đá Đăk La (diện tích quy hoạch thời kỳ 2021-2030: 70 ha)	SKX	70,00	40,00	30,00	CLN, RSX, SKC, DGT, DTL, CSD	Xã Đăk La	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt quy hoạch khoáng sản	THĐ- CMĐ- Thuế đất,
	Dự án đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1B, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, do Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Thành Trung	SKX	6,47		6,47	CLN	Xã Đăk La	36	Thửa đất 28, 31, 32, 37, 38, 41, 46, 49, 51, 52	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 128/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Kon Tum; Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 586/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
	* Đất cụm công nghiệp	SKN	45,90	15,90	30,00						
35	Mở rộng cụm công nghiệp Đăk La (diện tích quy hoạch là 73,78ha) - diện tích thực hiện trồng kỹ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 khoảng 30ha	SKN	45,90	15,90	30,00	HNK, CLN, SKC, SKX, DNL	Xã Đăk La	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nhu cầu Doanh nghiệp theo tiến độ dự án	THĐ- CMĐ
	* Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,06	0,03	0,03						
36	Trường mầm non Họa My (Ông Hoàng Minh Tuấn đăng ký)	DGD	0,06	0,03	0,03	ODT	Thị trấn Đăk Hà	12	27	Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMĐ
	* Đất ở tại nông thôn	ONT	2,24	-	2,24						
37	Dự án Khai thác quỹ đất phía Tây đường chính trung tâm xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà (thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngok)		2,24	-	2,24	LUC(2,1); DGT(0,14)	Xã Đăk Ngok	45	150	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMĐ, đấu giá QSD đất
	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,96		1,96	LUC, DGT					
	Đất giao thông	DGT	0,28		0,28	LUC, DGT					
b	Danh mục các dự án đăng ký mới năm 2024		28,56	0,04	28,52						
	* Đất Nông nghiệp khác	NKH	4,96	-	4,96						
38	Đất nông nghiệp khác xã Đăk La (bà Nguyễn Thị Thanh Thảo)	NKH	0,10		0,10	CLN	Xã Đăk La	109	3	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ
39	Dự án chăn nuôi yến tại thôn Đăk Tin, xã Đăk Ngok	NKH	0,10		0,10	CLN	Xã Đăk Ngok	71	65	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ
40	Dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (Trồng nấm, sâm các loại, đinh lăng và một số cây nông nghiệp khác) tại thôn 1, xã Hà Môn của ông Nguyễn Văn Ngói	NKH	4,20		4,20	CLN	Xã Hà Môn	10	62	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ
41	Đất nông nghiệp khác của ông Vũ Văn Bao tại xã Hà Môn	NKH	0,04		0,04	CLN	Xã Hà Môn	41; 45	16 13	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân	CMĐ

42	Đất nông nghiệp khác của ông Đinh Văn Tuấn	NKH	0,04		0,04	CLN	Xã Hà Mòn	38	1	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
43	Đất nông nghiệp khác của bà Nguyễn Thị Thìn	NKH	0,10		0,10	CLN	Xã Hà Mòn	15	144	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
44	Đất nông nghiệp khác của ông Phạm Văn Thông	NKH	0,10		0,10	CLN	Xã Hà Mòn	34	103	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
45	Đất nông nghiệp khác của ông Nguyễn Đan Thùy	NKH	0,10		0,10	CLN	Xã Hà Mòn	44	51	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
46	Đất nông nghiệp khác của ông Đinh Quang Duy	NKH	0,05		0,05	CLN	Xã Hà Mòn	39	5	Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
47	Đất nông nghiệp khác tại xã Hà Mòn: Dự án chăn nuôi của hộ gia đình của Đinh Văn Tâm tại thửa đất 14, tờ bản đồ 7, bản đồ giải thửa năm 2001	NKH	0,13		0,13	HNK	Xã Hà Mòn					CMD
	* Đất Thương mại dịch vụ	TMD	2,34	0,04	2,30							
48	Đất thương mại dịch vụ xã Đăk La: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới (ông Nguyễn Văn Minh đăng ký tại thửa đất 11, tờ bản đồ 05A bản đồ đo đạc giải thửa - năm 1998)	TMD	0,32		0,32	CLN	Xã Đăk La	52	84	Thu hút đầu tư theo Thông báo số 200/TB-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh - Đơn đăng ký nhu cầu của nhân dân		CMD
49	Cửa hàng thu mua nông sản của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nam - Vị trí 1	TMD	0,50		0,50	CLN	Xã Đăk Pxi	33	73	Nhu cầu của hộ gia đình - có đơn đăng ký kèm theo		CMD
50	Cửa hàng thu mua nông sản của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nam - Vị trí 2	TMD	0,80		0,80	CLN	Xã Đăk Pxi	33	978	Nhu cầu của hộ gia đình - có đơn đăng ký kèm theo		CMD
51	Cửa hàng xăng dầu Đức Trí (chuyển mục đích từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ; Đầu nối giao thông) - Đơn đăng ký ông Võ Văn Nhiệm	TMD	0,12	0,04	0,08	SKC	Xã Đăk Hring	147	38,46	Nhu cầu của Cty TNHH MTV Xăng Dầu Năm Sao - có đơn đăng ký kèm theo		CMD
52	Cửa hàng xăng dầu Ánh Nguyệt Phát (chuyển mục đích từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, sang đất thương mại dịch vụ) - Đơn đăng của bà Võ Thị Nguyệt Ánh) thửa 15a, 15b, 18 tờ bản đồ 09 (bản đồ giải thửa năm 2001; thửa 1278 tờ 27)	TMD	0,60		0,60	SKC	Xã Đăk La	27	263	Nhu cầu của công ty TNHH Ánh Nguyệt Phát - có đơn đăng ký kèm theo		CMD
	* Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,50	-	0,50							
53	Cơ sở sản xuất than Hoa tại thôn 13 xã Đăk Hring	SKC	0,50		0,50	CLN	Xã Đăk Hring	86	84	Nhu cầu của hộ gia đình - có đơn đăng ký kèm theo		CMD
	* Đất ở tại nông thôn	ONT	13,41	-	13,41							
54	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk La	ONT	3,19		3,19	HNK, CLN	Xã Đăk La	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
55	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Hring	ONT	0,30		0,30	HNK, CLN	Xã Đăk Hring	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
56	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Long	ONT	0,46		0,46	CLN	Xã Đăk Long	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
57	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Mar	ONT	3,70		3,70	HNK, CLN	Xã Đăk Mar	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
58	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Ngok	ONT	3,00		3,00	CLN	Xã Đăk Ngok	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
59	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Pxi	ONT	0,16		0,16	CLN	Xã Đăk Pxi	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD
60	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Đăk Ui	ONT	0,50		0,50	HNK, CLN, NTS	Xã Đăk Ui	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân		CMD

61	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Hà Mòn	ONT	0,60		0,60	HNK, CLN	Xã Hà Mòn	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMD
62	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Ngok Réo	ONT	0,10		0,10	HNK;CLN	Xã Ngok Réo	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMD
63	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân xã Ngok Wang	ONT	1,40		1,40	HNK, CLN	Xã Ngok Wang	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMD
* Đất ở tại đô thị			6,90	-	6,90						
64	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo nhu cầu nhân dân thị trấn Đăk Hà	ODT	6,90		6,90	HNK, CLN	Thị trấn Đăk Hà	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMD
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo			DGD	0,34	-	0,34					
65	Trường mầm non xã Đăk Ui - điểm trường thôn Mnhuô Mriang	DGD	0,20		0,20	CLN	Xã Đăk Ui	30	104	Nghị quyết 26/NQ-HĐND huyện Đăk Hà, ngày 29/9/2023 của HĐND huyện Về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương huyện và danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện	THĐ-CMD
66	Trường mầm non Duy Phương	DGD	0,14		0,14	CLN	Thị trấn Đăk Hà	50	264	Đơn đăng ký của Hộ GD các nhân	CMD
* Đất cơ sở tôn giáo			TON	0,11	-	0,11					
67	Tịnh xá quan âm tại TDP 6, thị trấn Đăk Hà (thửa đất 222, tờ bản đồ số 10)	TON	0,11		0,11	HNK	Thị trấn Đăk Hà	10	222	Công văn số 2237/SNV-TG ngày 30/8/2021 của Sở nội vụ; Tờ trình số 70/BTS ngày 29/6/2023 của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Kon Tum	CMD
2.3	Các khu vực sử dụng đất khác		622,58	603,15	19,43						
2.3.1	Đấu giá quyền sử dụng đất		47,02	27,79	19,23						
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024		46,76	27,73	19,03						
* Đất sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gốm sứ			SKX	10,94	-	10,94					
68	Đất làm VLXDTT (Đất san lấp) số hiệu BS 29 tại thôn Kon Mong, xã Đăk Hring ring (mục 161 - biểu 10CH của phường án Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2023: Mô đất phục vụ san lấp xã Đăk Hring với diện tích 3ha)	SKX	3,00		3,00	CLN	Xã Đăk Hring	45	180,183,198, 213,216,234, 233, 247, 250, 253, 250	Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Thông báo số 3988/TB-VP ngày 19/10/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	THĐ-CMD
69	Đất làm VLXDTT (Đất san lấp) số hiệu BS 30 tại thôn Kon Mong, xã Đăk Hring ring (mục 160 - biểu 10CH của phường án Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2023: Mô đất phục vụ san lấp xã Đăk Hring với diện tích 5,5ha)	SKX	4,69		4,69	HNK,CLN	Xã Đăk Hring	64	3, 4, 6, 7, 12, 18, 20	Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Thông báo số 3988/TB-VP ngày 19/10/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	THĐ-CMD
70	Đất san lấp phục vụ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật: Đường từ Tỉnh lộ 671 (thôn 1 Hà Mòn) đến đường Lê Hồng Phong (Trung tâm Dạy nghề huyện)	SKX	3,25		3,25	CLN	Xã Đăk Ngok	7	46, 52, 66, 68, 74, 77, 78	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường từ Tỉnh lộ 671 (thôn 1 Hà Mòn) đến đường Lê Hồng Phong (Trung tâm Dạy nghề huyện).	THĐ-CMD
* Đấu giá QSD đất ở nông thôn			ONT	8,31	0,22	8,09					
71	Đấu giá QSD đất - Dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực phía tây Quốc lộ 14 tại thôn Tân lập B và thôn Kon Hông Yôp, Xã Đăk Hring		3,57	-	3,57		Xã Đăk Hring	62	12	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND huyện Đăk Hà; Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMD
	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0,17		0,17	CLN					
	Đất ở tại nông thôn	ONT	3,40		3,40	CLN					
72	Đấu giá QSD đất - Dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực Đông tại thôn Tân Lập B, xã Đăk Hring		4,52	-	4,52		Xã Đăk Hring	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND huyện Đăk Hà; Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Hà	CMD

	Đầu tư nông thôn	ONT	T/04	T/04	T/04	CLN						
73	Đầu giá QSD đất do Nhà nước quản lý tại xã Đăk Hring đã đầu giá năm 2020 nhưng khách hàng không nộp tiền	ONT	0,06	0,06	-	ONT	Xã Đăk Hring	130	189, 301	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
74	Đầu giá QSD đất do Nhà nước quản lý tại xã Ngọc Wang đã đầu giá năm 2020 nhưng khách hàng không nộp tiền	ONT	0,15	0,15	-	ONT	xã Ngọc Wang	48	330, 331	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
75	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731 (thửa đất số 12 tờ bản đồ 69), tại thôn 3, đường Trường Chinh	ONT	0,01	0,01	-	ONT	Xã Hà Mòn	69	12	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
	* Đầu giá QSD đất ở tại đô thị	ODT	0,81	0,81	-							
76	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất nhỏ lẻ được phân lô tạo vốn từ tại đường Nguyễn Thượng Hiền, Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk Hà	ODT	0,17	0,17	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	60	468	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
77	Đầu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại đường Hai Bà Trưng, thị trấn Đăk Hà	ODT	0,13	0,13	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	50	650, 651, 652, 653, 654	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
78	Đầu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại khu E, tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà	ODT	0,24	0,24	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	50	631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
79	Đầu giá QSDĐ đối với một số vị trí đất sạch do UBND thị trấn quản lý tại Khu vực đường QH số 1- TDP 7	ODT	0,15	0,15	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	50	640, 641, 642, 643, 644	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
80	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731, tại TDP 2B, thị trấn Đăk Hà	ODT	0,06	0,06	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	24	69	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
81	Đầu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại đường Quang Trung, thị trấn Đăk Hà	ODT	0,03	0,03	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	20	Lô số 32 c	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	
82	Đầu giá đất nhỏ hẹp thuộc quỹ đất tạo vốn do UBND thị trấn quản lý tại thị trấn Đăk Hà (04 vị trí)	ODT	0,03	0,03	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	Đầu giá	
	* Đất trồng lúa	LUC	20,00	20,00	-							
83	Đầu giá QSDĐ công ích 5% do UBND xã Đăk La quản lý	LUC	20,00	20,00	-	LUC	Xã Đăk La	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nhu cầu của UBND cấp xã (Đất do UBND xã quản lý; phục vụ công tác đầu giá và thuê đất công ích theo quy định của Luật đất đai)	Cho thuê	
	* Đất trồng cây lâu năm	CLN	6,70	6,70	-							
84	Đầu giá QSDĐ công ích 5% do UBND Ngọc Wang quản lý	CLN	6,70	6,70	-	CLN	Xã Ngọc Wang	46	539, 540, 541, 543, 542,	Nhu cầu của UBND cấp xã (Đất do UBND xã quản lý; phục vụ công tác đầu giá và thuê đất công ích theo quy định của Luật đất đai)	Cho thuê	
b	Danh mục các dự án đăng ký mới năm 2024		0,26	0,06	0,20							
	* Đầu giá QSD đất ở nông thôn		0,14	0,06	0,08							
85	Đầu giá QSD đất ở và tài sản gắn liền với đất tại nhà khách huyện	ONT	0,08		0,08	TSC	Xã Đăk Mar	51	22	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	CMD-Đầu giá	
86	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý, thửa đất số 931 tờ 34 dọc Quốc lộ 14	ONT	0,02	0,02	-	ONT	xã Đăk La	34	931	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Đăk Hà, Thông báo số 360-TB/HU ngày 25 tháng 02 năm 2022 Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy	Đầu giá	

87	Đầu giá QSD đất ở và tài sản gắn liền với đất tại vị trí đất nhà ở bác sỹ được UBND tỉnh điều chuyển cho UBND huyện quản lý, sử dụng.	ONT	0,04	0,04		ONT	Xã Đăk Mar	51	11	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	Đầu giá
	* Đầu giá QSD đất ở tại đô thị		0,12	-	0,12						
88	Đầu giá QSD đất và tài sản gắn liền với đất trạm y tế thị trấn cũ	ODT	0,07		0,07	DYT	Thị trấn Đăk Hà	12	80	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	THĐ-CMĐ
89	Đầu giá QSD đất và tài sản gắn liền với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	ODT	0,05		0,05	DTS	Thị trấn Đăk Hà	25	119	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	THĐ-CMĐ
2.3.2	Các khu vực giao đất, cho thuê đất		575,56	575,36	0,20						
a	Danh mục các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024		257,73	257,73	-						
	* Đất trồng cây lâu năm		134,44	134,44	-	-	-	-	-		
90	Thu hồi phần diện tích đất do các Công ty TNHH MTV cà phê 704 trên địa bàn huyện bàn giao về địa phương quản lý do Cổ phần hóa Doanh nghiệp theo phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	CLN	49,32	49,32		CLN	Xã Đăk Hring, Đăk Mar, Đăk Ngok	Nền bản đồ thuê đất của Công ty TNHH MTV cà phê 704		Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 704 thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam khi chuyển sang Công ty Cổ phần; Kết luận số 04/KL-TTr ngày 11/3/2020 của Thanh tra tỉnh Kon Tum	THĐ
91	Thu hồi phần diện tích đất do các Công ty cà phê Đăk Uy trên địa bàn huyện bàn giao về địa phương quản lý do Cổ phần hóa Doanh nghiệp theo phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	CLN	0,62	0,62	-	CLN	Xã Hà Mòn	Nền bản đồ thuê đất của Công ty cà phê Đăk Uy		Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty cà phê Đăk Uy thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam khi chuyển sang Công ty Cổ phần; Kết luận số 04/KL-TTr ngày 11/3/2020 của Thanh tra tỉnh Kon Tum	THĐ
92	Giao đất sản xuất cho các trường hợp được thụ hưởng chính sách đối với dự án: Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring (nay là xã Đăk Long), huyện Đăk Hà giai đoạn 2009 - 2015	CLN	84,50	84,50		CLN	Xã Đăk Long	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XII. Công văn số 3122/UBND-NNTN ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Kon Tum; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà	THĐ
	* Đất rừng sản xuất		110,95	110,95	-						
93	Đất công ty Nguyên liên giấy Miền Nam lập hồ sơ thuê đất theo nội dung Công văn số 4308/UBND-NNTN ngày 6/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum	RSX	40,75	40,75	-	RSX	Xã Đăk	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Công ty Nguyên liên giấy Miền Nam đăng ký theo Công văn số 120/CV-NLGMN.2022 ngày 20/12/2022 về đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023	Thuê đất
		RSX	42,35	42,35		RSX	Xã Đăk Long				
		RSX	27,85	27,85		RSX	Xã Đăk Hring				
	* Đất công trình năng lượng		6,63	6,63	-						
94	Thủy điện Đăk Pxi 6 (bổ sung)	DNL	6,63	6,63		DNL	Xã Đăk Long	15, 16	32,43,46,57,29..	Quyết định 507/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh dự án Thủy điện Đăk Pxi 6 của Công ty CP Thủy điện Đăk Pxi 6 và Đơn đăng ký ngày 10/11/2022	giao đất
	* Đất ở tại nông thôn		5,10	5,10	-						
95	Giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các vị trí nhỏ hẹp không tạo thành thửa đất do UBND huyện quản lý tại thôn 1, xã Đăk La	ONT	0,01	0,01	-	ONT	xã Đăk La	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	giao đất
96	Giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các vị trí nhỏ hẹp không tạo thành thửa đất do UBND huyện quản lý tại xã Đăk Mar	ONT	0,03	0,03		ONT	Xã Đăk Mar	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	giao đất
97	Giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các vị trí nhỏ hẹp không tạo thành thửa đất do UBND huyện quản lý tại xã Hà Mòn	ONT	0,02	0,02	-	ONT	Xã Hà Mòn	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2022 xã Hà		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	giao đất
98	Giao đất ở cho các trường hợp được thụ hưởng chính sách đối với dự án: Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring (nay là xã Đăk Long), huyện Đăk Hà giai đoạn 2009 - 2015	ONT	5,04	5,04		ONT	Xã Đăk Long	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XII. Công văn số 3122/UBND-NNTN ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Kon Tum; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà	THĐ
	* Đất ở tại đô thị	ODT	0,28	0,28	-						

99	Giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các vị trí nhỏ hẹp không tạo thành thửa đất do UBND huyện quản lý tại thị trấn Đăk Hà (gồm 11 vị trí)	ODT	0,10	0,10	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	giao đất
100	Giao đất ở phần diện tích do điều chỉnh hành lang an toàn giao thông tại thị trấn Đăk Hà (tại đường Hùng Vương, đường Hoàng Thị Loan, đường Nguyễn Bình Khiêm)	ODT	0,18	0,18	-	ODT	Thị trấn Đăk Hà	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Thông báo số 496-TB-HU ngày 07/10/2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 66/TTHĐND-TH ngày 07/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà	giao đất
* Đất xây dựng trụ sở cơ quan		TSC	0,33	0,33	-						
101	Chi cục thống kê huyện Đăk Hà	TSC	0,05	0,05	-	TSC	Xã Hà Mòn	63	315	Quyết định số 1746/QĐ-BKHĐT ngày 31/10/2022 của Bộ Kế hoạch đầu tư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Thống kê khu vực và huyện vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ giai đoạn 2022 - 2024; Công văn 312/CTK-TCHC ngày 12/10/2022 của Cục Thống kê tỉnh Kon Tum; Tờ trình số 06/TTr-CCTK ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc xin cấp đất xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thống kê huyện Đăk Hà	giao đất
102	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà	TSC	0,28	0,28	-	TSC	Thị trấn Đăk Hà	26	41	Quyết định 929/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư trụ sở cơ qua THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum;	giao đất
b	Danh mục dự án đăng ký năm 2024		317,83	317,63	0,20						
* Đất rừng sản xuất		RSX	290,00	290,00	-						
103	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Đăk Hring	RSX	40,00	40,00		RSX	Xã Đăk Hring	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 12/11/2021 Hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2022 và giai đoạn năm 2022 -2025 trên địa bàn huyện Đăk Hà	
104	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Đăk Pxi	RSX	70,00	70,00		RSX	Xã Đăk Pxi				
105	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Đăk Long	RSX	60,00	60,00		RSX	Xã Đăk Long				
106	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Đăk Ui	RSX	50,00	50,00		RSX	Xã Đăk Ui				
107	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Ngọc Wang	RSX	40,00	40,00		RSX	Xã Ngọc Wang				
108	Dự án trồng rừng năm 2024 tại xã Ngọc Réo	RSX	30,00	30,00		RSX	Xã Ngọc Réo				
* Đất cụm công nghiệp		SKN	5,00	5,00	-						
109	Đầu tư nhà máy chế biến tinh bột và xưởng sản xuất phân vi sinh Đăk Hà (nằm trong cụm công nghiệp Đăk Mar)	SKN	5,00	5,00		CLN	Xã Đăk Mar	Nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất		Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1159/QĐ-UBND, ngày 24/11/2020 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 941/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	giao đất
* Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		SKC	1,05	1,05	-						
110	Trụ sở Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đăk Hà (chuyển đổi Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đăk Hà thành công ty cổ phần)	SKC	0,50	0,50		SKC	Thị trấn Đăk Hà	49	305	Kế hoạch số 1604/KH-UBND, ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về chuyển đổi Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đăk Hà thành công ty cổ phần	CMĐ
111	Nhà máy nước sạch thị trấn Đăk Hà	SKC	0,55	0,55		SKC	Xã Đăk Ngọc	10	387+395		CMĐ
* Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm		SKX	3,53	3,53	-						
112	Dự án: khai thác khoáng sản cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 3, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (chuyển quyền khai thác khoáng sản - phục vụ thuê đất)	SKX	3,25	3,25		SKX	Xã Đăk Pxi	24, 33	Lòng sông	Giấy Phép số 309/GP-UBND ngày 03/4/2020 khai thác khoáng sản cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 3, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Cho thuê
113	Sân công nghiệp Khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường (vị trí 3 thôn Kon Pao Kơ La số hiệu 115)	SKX	0,28	0,28		SKX	Xã Đăk Pxi	24	301	Giấy Phép số 309/GP-UBND ngày 03/4/2020 khai thác khoáng sản cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 3, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	Cho thuê
* Đất cơ sở giáo dục và đào tạo		DGD	10,09	10,09	-						

	Đạt các trường học trên địa bàn huyện (hiện trạng đang sử dụng phục vụ công tác giao đất và cấp Giấy CNQSD đất); trong đó:	DGD	10,09	10,09	-	DGD	Toàn huyện							
	Trường Mẫu giáo xã Đăk La gồm 04 vị trí (điểm trường thôn 5, 6, 7)	DGD	0,86	0,86		DGD	Xã Đăk La							
	Trường Mẫu giáo Đăk Pxi gồm 5 vị trí (thôn Đăk Wek, Thôn Kon Pao Kơ La (02 điểm), thôn Krong Đuân, Đăk Kơ Đương)	DGD	0,23	0,23		DGD	Xã Đăk Pxi							
	Trường Mẫu giáo Đăk Ngok gồm 05 điểm trường (điểm trường chính, thôn Thanh Xuân, Đăk Xuân, Đăk Tim, Đăk Lợi)	DGD	0,34	0,34		DGD	Xã Đăk Ngok							
	Trường Mẫu giáo xã Ngọc Réo gồm 07 vị trí (điểm trường Đăk Têng 1, Đăk Têng 2, thôn Kon Rôn, Kon Rok, Kon Hré, Kon Jong, Kon Bơ Băn)	DGD	0,20	0,20		DGD	Xã Ngọc Réo							
	Trường Mẫu giáo xã Ngọc Wang (điểm trường thôn 1)	DGD	0,04	0,04		DGD	Xã Ngọc Wang							
	Trường Mẫu giáo xã Đăk Hring gồm 06 vị trí (điểm trường thôn Đăk Klong, Tân lập B, Kon Hnông Yốp, Đăk Kang Yốp)	DGD	0,03	0,03		DGD	Xã Đăk Hring							
	Trường TH Lê Hồng Phong, xã Ngọc Réo- gồm 02 vị trí (điểm trường Kon Rok, Kon Jong)	DGD	0,14	0,14		DGD	Xã Ngọc Réo							
114	Trường TH Trần Quốc Toản, xã Ngọc Réo (điểm trường Thôn Kon Braih, thôn Đăk Phía, Thôn Kon Stiu)	DGD	0,19	0,19		DGD	Xã Ngọc Réo	Nền bản đồ hiện trạng	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	Cấp Giấy CNQSD đất				
	Trường TH Tô Vĩnh Diện, xã Đăk Pxi gồm 4 vị trí (điểm trường chính, điểm trường thôn Kon Pao Kơ La, thôn Đăk Kơ Đương, thôn Krong Đuân)	DGD	1,39	1,39		DGD	Xã Đăk Pxi							
	Trường TH Lê Quý Đôn, thị trấn Đăk Hà	DGD	1,05	1,05		DGD	TT Đăk Hà							
	Trường TH Bế Văn Đàn, xã Đăk Hring	DGD	0,21	0,21		DGD	Xã Đăk Hring							
	Trường TH Lê Đình Chinh, xã Đăk La gồm 04 vị trí (gồm: Điểm trường chính, thôn 9, thôn 10 - 02 điểm)	DGD	0,50	0,50		DGD	Xã Đăk La							
	Trường TH Lê Văn Tám, thị trấn Đăk Hà (điểm trường thôn Long Loi)	DGD	0,13	0,13		DGD	TT Đăk Hà							
	Trường THCS Chu Văn An, thị trấn Đăk Hà	DGD	0,13	0,13		DGD	TT Đăk Hà							
	Thư viện huyện Đăk Hà	DGD	0,13	0,13		DGD	TT Đăk Hà							
	Trường THCS Đăk Hring, xã Đăk Hring	DGD	0,44	0,44		DGD	Xã Đăk Hring							
	Trường THCS Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đăk Hà	DGD	0,73	0,73		DGD	TT Đăk Hà							
	Trường THCS xã Đăk La, gồm 02 vị trí (gồm điểm trường chính, điểm trường thôn 9)	DGD	2,13	2,13		DGD	Xã Đăk La							
	Trường TH-THCS Xã Đăk Long, xã Đăk Long	DGD	1,22	1,22		DGD	Xã Đăk Long							
	* Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1,40	1,40	-									
115	Sân vận động xã Đăk Ngok	DTT	1,40	1,40		DTT	Xã Đăk Ngok				45	229	Giao đất (Bỏ sung căn cứ pháp lý)	giao đất
	* Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2,85	2,85	-									
116	Đất trung tâm Y tế huyện Đăk Hà	DYT	1,50	1,50		DYT	Thị trấn Đăk Hà				9	140	Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện; Quyết định số 133/QĐ-UB ngày 02/10/1996 của UBND tỉnh về việc thu hồi và giao đất xây dựng Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà	Cấp giấy

117	Đất trạm y tế xã Đăk Ngok	DYT	0,23	0,23		DYT	Xã Đăk Ngok	Tờ bản đồ số 45		Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện; Thông báo số 32/TB-UBND ngày 02/02/2015 của UBND huyện Đăk Hà về việc giới thiệu vị trí đất xây dựng trạm Y tế xã Đăk Ngok; Quyết định số 126/QĐ-SYT ngày 04/4/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD trạm y tế Đăk Ngok	Cấp giấy
118	Đất trạm y tế xã Đăk Long	DYT	0,57	0,57		DYT	Xã Đăk Long	18	211	Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện; Thông báo số 31/TB-UBND ngày 02/02/2015 của UBND huyện Đăk Hà về việc giới thiệu vị trí đất xây dựng trạm Y tế xã Đăk Long; Quyết định số 551/QĐ-SYT ngày 22/11/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD trạm y tế Đăk Long	Cấp giấy
119	Đất trạm y tế xã Đăk Hring	DYT	0,23	0,23		DYT	Xã Đăk Hring	131	240	Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện;	Cấp giấy
120	Đất trạm y tế xã Ngọc Réo	DYT	0,14	0,14		DYT	Xã Ngọc Réo	28	238	Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện	Cấp giấy
121	Đất trạm y tế xã Đăk La	DYT	0,17	0,17		DYT	Xã Đăk La	34	10	Nhu cầu trung tâm y tế theo Báo cáo số 1329/BC-YTHĐH, ngày 02/8/2023 của trung tâm y tế huyện	Cấp giấy
	* Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	2,41	2,41	-						
122	Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Đăk Hà (phục vụ công tác giao đất và cấp Giấy CNQSD đất)	NTD	2,41	2,41		NTD	Xã Hà Mòn	25	79,104	Nhu cầu của Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện; Quyết định số 1213/QĐ-UB ngày 25 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế-Tổng dự toán công trình xây dựng, Thông báo số 06/LĐ-TBXH ngày 05 tháng 6 năm 1996 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về kế hoạch kinh phí hỗ trợ Đài, nghĩa trang liệt sỹ đợt 1 năm 1996.	Giao đất
	* Đất chợ	DCH	1,00	1,00	-						
123	Chợ trung tâm huyện Đăk Hà	DCH	1,00	1,00		DCH	Tổ dân phố 3, Thị trấn Đăk Hà	11	289	Kế hoạch số 1604/KH-UBND, ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về chuyển đổi Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đăk Hà thành công ty cổ phần	Cho thuê
	* Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,20	-	0,20						
124	Nhà văn hóa thôn Kon Hnong Yop	DSH	0,10		0,10	CLN	Xã Đăk Hring	62	12	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND tỉnh Kon Tum, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022,2023 và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Giao đất
125	Nhà văn hóa thôn 5 xã Hà Mòn	DSH	0,10		0,10	DTS	Xã Hà Mòn	64	1	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	Giao đất
	* Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,06	0,06	-						
126	Trụ sở Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	TSC	0,06	0,06		TSC	Thị trấn Đăk Hà	25	33	Tờ trình 122/TTr-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện Đăk Hà về việc phê duyệt thay đổi Phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất huyện Đăk Hà	Giao đất
	* Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,24	0,24	-						
127	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà	DTS	0,24	0,24		DTS	Xã Đăk Hring	45	170	Đăng ký của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà; Thông báo số 1188/UBND ngày 09/10/2008 của UBND huyện Đăk Hà	Giao đất